

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**
Số: 61/2026/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ
tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi
các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15,
số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và
số 147/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Đất đai);*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế,
chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi thành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đất đai;*

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất;

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra
cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu
tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử
dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục
hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng
Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong
lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ
sung một số điều của các Nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ*

quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 536/TTr-SNN&MT-QLĐĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 279/BC-STP ngày 26 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 1435/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 1435/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh, Công báo tỉnh;
- V0, V1, TM3, QLĐĐ;
- Lưu: VT, TM7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Công



QUY ĐỊNH
Về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc luân chuyển hồ sơ phải thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng cơ quan, đơn vị nhằm giải quyết các thủ tục hành chính cho người sử dụng đất được nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính có những nội dung phức tạp, những vướng mắc phát sinh trong triển khai thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, thống nhất giải quyết kịp thời; trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo, xử lý theo quy định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về nơi tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính

Nộp hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính cùng hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Hành chính công cấp xã.

Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan để thực hiện tính, thu, nộp tiền sử dụng đất

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin và hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông hoặc cơ quan ký hợp đồng BT (trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thanh toán hợp đồng BT) hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin (sau đây gọi tắt là cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin) chuyển đến, cơ quan thuế tính tiền sử dụng đất phải nộp, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất theo quy định và gửi cho tổ chức kinh tế, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin và hồ sơ do cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin chuyển đến, cơ quan thuế cơ quan thuế thực hiện: tính số tiền sử dụng đất phải nộp, số tiền sử dụng đất được giảm; ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất; gửi thông báo cho hộ gia đình, cá nhân, cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin theo quy định.

Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi hạch toán theo quy định.

2. Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin và hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin và thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan thuế phải tính và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Đồng thời cơ quan thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất.

3. Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Sau khi thu tiền sử dụng đất, trong thời hạn 02 ngày làm việc cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ nghĩa vụ tài chính để làm căn cứ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, bàn giao đất trên thực địa theo quy định.

Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan để thực hiện tính, thu, nộp tiền thuê đất

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin và hồ sơ do cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin chuyển đến, cơ quan thuế

thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất phải nộp và ra thông báo tiền thuê đất gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp tiền thuê đất; đồng thời gửi cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin.

2. Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền thuê đất thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin và hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin để bổ sung; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thuế thực hiện xác định đơn giá, tính số tiền thuê đất và ra thông báo tiền thuê đất gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp tiền thuê đất; đồng thời gửi cơ quan chuyển Phiếu chuyển thông tin.

3. Hằng năm cơ quan thuế thông báo nộp tiền thuê đất trực tiếp cho người phải nộp tiền thuê đất để thực hiện việc thu, nộp trong thời gian ổn định tiền thuê đất. Trường hợp căn cứ tính tiền thuê đất có thay đổi thì phải tính lại tiền thuê đất phải nộp, sau đó thông báo cho người có nghĩa vụ thực hiện.

4. Sau thời kỳ ổn định tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Đất đai, cơ quan thuế phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai thực hiện việc xác định và thông báo cho người thuê đất thực hiện điều chỉnh lại tiền thuê đất cho thời kỳ ổn định tiếp theo theo quy định của pháp luật tại thời điểm điều chỉnh. Trường hợp thông tin địa chính (vị trí, đoạn đường, khu vực...) có sự thay đổi thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan thuế làm căn cứ xác định đơn giá thuê đất của kỳ ổn định tiếp theo theo quy định.

5. Cơ quan thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền thuê đất theo mẫu do Bộ Tài chính quy định.

6. Người thuê đất thực hiện nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

7. Sau khi thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, trong thời hạn 02 ngày làm việc cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc được ghi nợ nghĩa vụ tài chính để làm căn cứ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, bàn giao đất trên thực địa theo quy định.

8. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai ký hợp đồng thuê đất (nếu có); trình cấp có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận; tổ chức bàn giao đất trên thực địa.

Điều 7. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, cơ

quan thuế gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

2. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế;

3. Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều này thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định;

4. Sau khi thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, trong thời hạn 02 ngày làm việc cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

5. Sau khi đã nhận được thông báo của cơ quan thuế về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cơ quan có chức năng quản lý đất đai thực hiện các công việc quy định tại khoản 5 Điều 229 Luật Đất đai.

Điều 8. Quy trình luân chuyển hồ sơ khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai

1. Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Trung tâm Hành chính công cấp xã. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị được khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản chính;

b) Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;

c) Chứng từ chuyển tiền của người thực hiện dự án cho đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản sao;

d) Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập; trong đó có các nội

dung về số tiền đã chi trả, số chứng từ chi trả, ngày, tháng chi tiền, người nhận tiền: 01 bản chính.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 9. Thủ tục bàn giao, tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất giữa Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan thuế

Việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện bằng hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử. Trong thời gian hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin giữa cơ quan thuế và cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tùy theo điều kiện thực tế về hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để triển khai việc chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính, đảm bảo phù hợp theo thời gian quy định, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức luân chuyển bằng hồ sơ điện tử. Khi hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã đồng bộ, đáp ứng việc trao đổi thông tin thì thực hiện toàn bộ việc luân chuyển xác định nghĩa vụ tài chính bằng hồ sơ điện tử.

Điều 10. Quy trình luân chuyển hồ sơ để xác định chi phí xây dựng hạ tầng

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, cơ quan chủ trì tham mưu ban hành Quyết định thực hiện luân chuyển hồ sơ đến Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng để cung cấp thông tin về chi phí xây dựng hạ tầng (nếu có) để xác định nghĩa vụ tài chính.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc (trường hợp áp dụng được suất vốn) hoặc trong thời hạn 07 ngày (trường hợp không áp dụng được suất vốn), cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng xác định chi phí xây dựng hạ tầng tính trên 1m² đất thuộc phạm vi dự án (nếu có) và chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông hoặc cơ quan ký hợp đồng BT (trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thanh toán hợp đồng BT) hoặc cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin để ghi trong Phiếu chuyển thông tin chuyển cho cơ quan thuế.

Điều 11. Quy trình luân chuyển hồ sơ để xác định giá đất cụ thể

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai tổ chức việc xác định giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 3 Điều 160 Luật Đất đai, khoản 1 Điều 34 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ, trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thẩm định phương án giá đất.

2. Trong thời hạn 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể

thẩm định phương án giá đất và gửi văn bản thẩm định phương án giá đất đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, cơ quan có chức năng quản lý đất đai tổ chức thực hiện tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, hoàn thiện Hồ sơ phương án giá đất theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 35 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định giá đất cụ thể.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ phương án giá đất do cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của cấp có thẩm quyền, cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác định thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với khoản nộp bổ sung theo quy định (nếu có) và chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và người sử dụng đất trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai

Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và người sử dụng đất trong việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 291/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP) và pháp luật khác có liên quan.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các giám đốc Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Thuế tỉnh Quảng Ninh; Kho bạc Nhà nước khu vực III; Thủ trưởng các sở, ngành chức năng có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện bản Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn cụ thể hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.